

CÔNG TY CỔ PHẦN
HẠ TẦNG GELEX



Số: 01/2025/NQ-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG GELEX

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;
- Điều lệ Công ty cổ phần Hạ Tầng GELEX (“Công ty” và/hoặc “Hạ Tầng GELEX”); và
- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/10/2025 của Công ty (“Nghị Quyết ĐHĐCĐ Số 04”); và
- Biên bản họp Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hạ Tầng GELEX số 04/2025/BB-BKS ngày 26/9/2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê duyệt ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty như nội dung được phê duyệt/thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 04.
Toàn văn văn bản được đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân, tập thể có liên quan có trách nhiệm thực thi Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/hiện);
- Lưu VP.



LÊ VIỆT HÀ



CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG GELEX

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

10
CỔ
CỔ
IA
JE
41

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG	3
ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG	3
ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ	3
ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA BKS	3
CHƯƠNG 2. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	4
ĐIỀU 4. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN BKS	4
ĐIỀU 5. NHIỆM KỶ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN BKS	4
ĐIỀU 6. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN BKS	5
ĐIỀU 7. TRƯỞNG BKS	5
ĐIỀU 8. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BKS	5
ĐIỀU 9. BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BKS	6
ĐIỀU 10. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BKS ...	6
ĐIỀU 11. THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BKS	6
CHƯƠNG 3. BAN KIỂM SOÁT	7
ĐIỀU 12. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BKS	7
ĐIỀU 13. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BKS	8
ĐIỀU 14. TRÁCH NHIỆM CỦA BKS TRONG VIỆC TRIỆU TẬP HỢP BẤT THƯỜNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
CHƯƠNG 4. CUỘC HỌP BKS	9
ĐIỀU 15. CUỘC HỌP CỦA BKS	9
ĐIỀU 16. BIÊN BẢN HỌP BKS	11
CHƯƠNG 5. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	11
ĐIỀU 17. TRÌNH BÁO CÁO HÀNG NĂM	11
ĐIỀU 18. TIỀN LƯƠNG VÀ QUYỀN LỢI KHÁC	12
ĐIỀU 19. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN	12
CHƯƠNG 6. MỐI QUAN HỆ CỦA BKS	13
ĐIỀU 20. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN BKS	13
ĐIỀU 21. MỐI QUAN HỆ VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	13
ĐIỀU 22. MỐI QUAN HỆ VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
CHƯƠNG 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	13
ĐIỀU 23. ĐIỀU KHOẢN KHÁC	13
ĐIỀU 24. HIỆU LỰC THI HÀNH	14

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG GELEX

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS quy định nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của BKS và các thành viên BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều Lệ và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS được áp dụng cho BKS, các thành viên BKS và các đối tượng có liên quan đến tổ chức và hoạt động của BKS phải tuân thủ Quy chế này.

ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

“BKS”	: có nghĩa là Ban kiểm soát của Công Ty, được tổ chức và hoạt động theo Quy Chế này;
“Công Ty”	: có nghĩa là Công ty cổ phần Hạ Tầng GELEX, một doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107652657 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 12 năm 2016 và được điều chỉnh tùy từng thời điểm;
“Điều Lệ”	: có nghĩa là Điều Lệ của Công Ty, được ban hành và sửa đổi vào từng thời điểm;
“Pháp Luật”	: có nghĩa là các văn bản quy phạm Pháp Luật, các quy định, hướng dẫn, chỉ dẫn do Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành có liên quan đến hoạt động của Công Ty, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, thay thế được ban hành vào từng thời điểm; và
“Quy Chế”	: có nghĩa là Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS này và các sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm.

ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

BKS làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước Pháp Luật về các công việc, quyết định của BKS.

BKS hoạt động theo nguyên tắc:

- a. Độc lập, khách quan, minh bạch;
- b. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều Lệ Công Ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Giám sát nhưng không cản trở hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người quản lý khác.

CHƯƠNG 2. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 4. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN BKS

1. Tuân thủ đúng Pháp Luật, Điều Lệ Công Ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công Ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công Ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công Ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều Lệ Công Ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công Ty hoặc người khác thì thành viên BKS phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên BKS có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công Ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên BKS vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến BKS, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

ĐIỀU 5. NHIỆM KỲ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN BKS

1. BKS có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông của Công Ty.
3. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên BKS có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

ĐIỀU 6. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN BKS

Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công Ty;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý Công Ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công Ty;
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó;
7. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công Ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công Ty;
8. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều Lệ Công Ty.

ĐIỀU 7. TRƯỞNG BKS

1. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công Ty.
2. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các thành viên BKS; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Trưởng BKS có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Công Ty và quy định của Pháp Luật có liên quan.

ĐIỀU 8. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BKS

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào BKS, cụ thể theo Điều Lệ của Công Ty. Việc ứng cử, đề cử thành viên BKS được thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Công Ty.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần bầu, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của Pháp Luật có liên quan.

ĐIỀU 9. BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BKS

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và được thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Công Ty và quy định của Pháp Luật có liên quan.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều Lệ Công Ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều Lệ Công Ty.

ĐIỀU 10. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BKS

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 6 Quy chế này và Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác do Điều Lệ Công Ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều Lệ Công Ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 11. THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BKS

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên BKS, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên BKS. Thông tin liên quan đến ứng cử viên BKS được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác;

- e. Lợi ích có liên quan tới Công Ty và các bên có liên quan của Công Ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g. Công Ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công Ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công Ty của ứng cử viên BKS (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS và các thông tin liên quan được thực hiện theo các quy định pháp luật về công bố thông tin.

CHƯƠNG 3. BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 12. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BKS

1. BKS thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công Ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều Lệ Công Ty.
5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ Công Ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
7. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công Ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công Ty, Ban kiểm

- soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
8. BKS sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công Ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
 9. BKS có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
 10. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công Ty.
 11. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công Ty.
 12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo đề nghị của cổ đông.
 13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
 14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
 15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
 17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
 18. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
 19. Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 20. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 21. Trường BKS điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 22. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công Ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 13. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BKS

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công Ty phát hành.
2. Thành viên BKS có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công Ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công Ty làm việc trong giờ làm việc. Việc yêu cầu cung cấp thông tin không được làm gián đoạn, ảnh hưởng đến công việc của các bộ phận, phòng ban trong Công Ty.
 3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty theo yêu cầu của BKS.

ĐIỀU 14. TRÁCH NHIỆM CỦA BKS TRONG VIỆC TRIỆU TẬP HỌP BẤT THƯỜNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. BKS có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, BKS còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều Lệ Công Ty;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của BKS nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện;
 - d. Các trường hợp khác theo Điều Lệ Công Ty và quy định Pháp Luật.
2. Trường hợp BKS không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì BKS phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công Ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công Ty hoàn lại.

CHƯƠNG 4. CUỘC HỌP BKS

ĐIỀU 15. CUỘC HỌP CỦA BKS

1. Trưởng BKS triệu tập và chủ trì các cuộc họp của BKS. Trường hợp vắng mặt, Trưởng BKS ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên BKS thay mặt triệu tập họp và chủ trì, giải quyết các công việc của BKS.
2. Các cuộc họp của BKS gồm:
 - (a) Cuộc họp định kỳ: tối thiểu 02 (hai) lần một năm.
 - (b) Cuộc họp bất thường: được tiến hành trong vòng 07 ngày làm việc sau khi nhận được đề nghị của:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - Ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị;

- Trưởng BKS;
 - Ít nhất 2/3 số thành viên BKS;
 - Tổng Giám đốc;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty.
3. Thời gian triệu tập họp BKS: Mọi cuộc họp BKS được thông báo mời họp ít nhất 03 ngày trước ngày khai mạc (trừ trường hợp bất thường). Thông báo triệu tập họp có thể bằng văn bản, fax, thư điện tử, điện thoại.
- Thông báo mời họp phải nêu rõ chương trình họp, thời gian, địa điểm, và kèm theo các tài liệu cần thiết về những vấn đề cần bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp. Trong trường hợp không thể dự họp, thành viên Ban kiểm soát có quyền gửi biểu quyết bằng văn bản cho Ban kiểm soát trước khi họp.
- BKS có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
4. Địa điểm họp BKS: Địa điểm họp do người triệu tập họp quyết định trên lãnh thổ Việt Nam. Cuộc họp BKS phải là cuộc họp trực tiếp vì tài liệu và nội dung có thể có những thông tin bí mật của Công Ty (trừ trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản). Trường hợp tài liệu liên quan đến cuộc họp chứa các thông tin bí mật, các thành viên được mời họp có trách nhiệm bảo mật các thông tin cũng như tài liệu liên quan.
5. Tất cả các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường đều phải có nội dung chuẩn bị trước. Trưởng ban kiểm soát căn cứ mục đích cuộc họp để phân công cho các thành viên Ban kiểm soát chuẩn bị nội dung tài liệu cho cuộc họp.
6. Cuộc họp BKS được coi là đủ điều kiện tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên BKS tham dự.
7. Thông qua quyết định của BKS
- a) Mỗi thành viên Ban kiểm soát có 01 phiếu biểu quyết. Kết luận của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số phiếu biểu quyết. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền chủ tọa cuộc họp (Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt).
 - b) Chỉ có thành viên Ban kiểm soát hoặc người được thành viên Ban kiểm soát uỷ quyền mới có quyền biểu quyết. Những người dự thỉnh, khách mời không được biểu quyết.
 - c) Người được mời họp Ban kiểm soát phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng hoặc những người được Ban kiểm soát thấy cần thiết mời tham dự. Khi biểu quyết những nội dung kết quả giám định kỹ thuật hay nội dung chuyên sâu có thể mời các cơ quan đã tham gia giám định, các chuyên gia tư vấn trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp dự họp.
 - d) Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập, nếu được sự đồng ý bằng văn

bản của đa số các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.

e) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc của thành viên Ban kiểm soát;
- Vấn đề cần lấy ý kiến;
- Phương án biểu quyết bao gồm: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến;
- Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ tên, chữ ký của Trưởng ban kiểm soát.

ĐIỀU 16. BIÊN BẢN HỌP BKS

1. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng bằng tiếng Việt. Biên bản họp cần được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Người ghi biên bản và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.
2. Tất cả các báo cáo, biên bản cuộc họp và tài liệu liên quan đến các cuộc họp của BKS phải được bộ phận văn thư của Công Ty lưu giữ trong thời hạn ít nhất là 10 năm tại trụ sở chính Công Ty.

CHƯƠNG 5. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

ĐIỀU 17. TRÌNH BÁO CÁO HÀNG NĂM

Các Báo cáo của BKS tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công Ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên BKS.
4. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, Công Ty con, Công Ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn Điều Lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với Công Ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng

- lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
 7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ Đông.
 8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết.

ĐIỀU 18. TIỀN LƯƠNG VÀ QUYỀN LỢI KHÁC

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.
2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty.

ĐIỀU 19. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN

1. Thành viên BKS của Công Ty phải kê khai cho Công Ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn Điều Lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công Ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên BKS và những người có liên quan của các thành viên BKS chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công Ty.

4. Thành viên BKS có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, BKS về các giao dịch giữa Công Ty, Công Ty con, Công Ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn Điều Lệ với thành viên BKS hoặc với những người có liên quan của thành viên BKS theo quy định của Pháp Luật.
5. Thành viên BKS và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Các nội dung khác về công khai lợi ích thực hiện theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

CHƯƠNG 6. MỐI QUAN HỆ CỦA BKS

ĐIỀU 20. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN BKS

Các thành viên BKS có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của BKS theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Công ty.

Trưởng BKS là người điều phối công việc chung của BKS nhưng không có quyền chi phối các thành viên BKS.

ĐIỀU 21. MỐI QUAN HỆ VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BKS có mối quan hệ độc lập với Ban Tổng Giám đốc, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc phải phối hợp và tạo điều kiện cho BKS thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình. Đồng thời, BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chức năng giám sát của mình không có hành vi gây cản trở, khó khăn đến hoạt động bình thường của Ban Tổng Giám đốc.

ĐIỀU 22. MỐI QUAN HỆ VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BKS có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công Ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị phải phối hợp và tạo điều kiện cho BKS thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình. Đồng thời, BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chức năng giám sát của mình không có hành vi gây cản trở, khó khăn đến hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 23. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

1. Khi thấy cần thiết phải sửa đổi bổ sung Quy Chế này cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công Ty, phù hợp với các quy định hiện hành của Pháp Luật, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định việc sửa đổi.
2. Trong trường hợp có bất kỳ quy định nào trong Quy Chế này mâu thuẫn với quy định tại Điều Lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị thì áp dụng quy định tại Điều Lệ Công ty

và Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty. BKS xem xét trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất việc sửa đổi các quy định mâu thuẫn này. Trong trường hợp các quy định của Điều Lệ Công ty thay đổi thì Quy Chế này cũng sẽ phải được sửa đổi, bổ sung tương ứng cho phù hợp với các thay đổi trong Điều Lệ.

3. Những vấn đề khác liên quan đến tổ chức và hoạt động BKS nếu chưa được quy định trong Quy Chế này thì áp dụng các quy định của Pháp Luật, Điều Lệ Công ty và các quy định nội bộ khác.

Trong trường hợp có những quy định mới của Pháp Luật khác với những điều khoản trong Quy Chế này hoặc có những quy định tại Quy Chế này trái với những quy định Pháp Luật hiện hành liên quan thì những quy định của Pháp Luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của BKS.

ĐIỀU 24. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy Chế này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông của Công Ty thông qua theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công Ty số .01./2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/10/2025 và được BKS ban hành cùng ngày.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ VIỆT HÀ

